

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST  
Ngày: 31-8-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Ngọc Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Lò Văn N (tên gọi khác: Không),** sinh ngày 28/5/1984, tại Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N1, xã C1, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị P (đã chết); có vợ thứ nhất Vì Thị T1, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; có vợ thứ hai Cà Thị B, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 14/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Lường Văn K (tên gọi khác: Không),** sinh ngày 23/5/1990, tại huyện T, tỉnh Sơn La.

Nơi cư trú: Bản N1, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn X, sinh năm 1966 và bà Lường Thị D, sinh năm 1969; có vợ Lò Thị H, sinh năm 1990 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 20/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Lương Thị P (tên gọi khác: Không),** sinh ngày 12/4/1982, tại Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản P1, xã P2, huyện T2, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn X1, sinh năm 1959 và bà Lương Thị P3, sinh năm 1960; có chồng thứ nhất Quàng Văn C1 (đã chết), có chồng thứ hai Bạc Cầm C2, sinh năm 1982 và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên từ ngày 14/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Người bào chữa cho các bị cáo do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:**

- Ông Nguyễn Quang K1 - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Lò Văn N (Có mặt tại phiên tòa).

- Ông Lê Đình T3 - Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Lương Văn K (Có mặt tại phiên tòa).

- Bà Trần Thị S1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Lương Thị P (Có mặt tại phiên tòa).

**5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Cà Thị B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản N1, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La (Vắng mặt có lý do – Có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 17/8/2018).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lường Văn K có quen biết Lương Thị P, K nói với P tìm mua Heroine bán cho K, nếu tìm được K sẽ trả công cho P 2.000.000 đồng, P đồng ý, cả hai cho nhau số điện thoại. Đến ngày 11/3/2018, Lường Văn K rủ Lò Văn N đi T2 gặp Lương Thị P trao đổi để mua bán Heroine. K điện thoại cho P hẹn gặp nhau tại ngã ba thị trấn T2, K và N đi đến ngã ba thị trấn T2 gặp P cùng một người tên là M, nhà ở cùng bản với P, cả bốn người đi vào quán uống nước, tại đây K hỏi P về giá tiền 01 cây Heroine. Pâng nói giá 15.000.000 đồng/01 cây hết rồi chỉ còn giá 17.000.000 đồng/01 cây. Sau đó, N và K bảo P đi mua một ít mẫu về thử, K đưa cho P 100.000 đồng, P cầm tiền và đi đến bản N2, xã Q, huyện T2 gặp một người nghiện, không biết tên tuổi, địa chỉ, mua được một gói Heroine mang về đưa cho K, K đưa cho N thử, N bảo K, hàng này kém chất lượng, N bảo K điện cho P hỏi còn loại nào tốt hơn không, K gọi điện hỏi thì P bảo có và hẹn ngày 12/3/2018 gặp nhau ở T2. Sáng ngày 12/3/2018, K đi xe máy đón N đi T2 gặp P,

K và N bảo P Heroine hôm qua không ngon, đi tìm mua chỗ khác về thử, sau đó P đi xe máy đến nhà người phụ nữ tên D1, ở bản C3, xã Q mua 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng về đưa cho K, K về nhà đưa gói Heroine cho N thử, thấy chất lượng được, N bảo K gọi điện cho P xem giá bao nhiêu, K gọi điện cho P bảo có 02 loại, một loại giá 15.000.000 đồng/01 cây, một loại giá 17.000.000 đồng/ 01 cây, nhưng phải có tiền mới mua được, nghe P nói vậy N và K về nhà bàn bạc và thống nhất với nhau, cả hai đi mua Heroine về bán kiếm lời, được lãi thì chia đôi, còn số tiền gốc mỗi người phải chịu một nửa. Thống nhất xong, Lường Văn K đi cầm xe máy và điện thoại của K được 16.700.000 đồng. Ngày 13/3/2018, Lường Văn K và Lò Văn N đi lên T2, K đưa cho P 16.600.000 đồng và bảo mua cho 01 cây, cho nợ lại 400.000 đồng, P đồng ý và cầm tiền đi vào nhà người phụ nữ tên D, ở bản C3, xã Q, huyện T2 mua được 01 cây Heroine giá 16.600.000 đồng, sau đó P đi về nhà bố mẹ để đón Lường Văn H1 là em trai đi cùng, khi đi P đưa gói Heroine cho H1 cầm, nhưng P không nói là gói gì, bảo cứ cầm lát nữa gặp K thì đưa cho K, khi đi đến ngã ba rẽ vào xã P3, huyện T2 khoảng 19 giờ tối cùng ngày thì gặp N và K. H1 đưa gói Heroine cho K xong cùng P đi về luôn, còn N và K mua được gói Heroine xong cũng đi về luôn. Trên đường về đến bản C4, xã Q1, huyện T2 thì dừng xe, N gọi điện cho một người phụ nữ dân tộc Thái tên là M1, do trước đây N có quen biết, N bảo đã có Heroine, M1 bảo chỉ gặp một mình N nên N bảo K đưa gói Heroine cho N, còn K nấp vào một bụi cây ở ven đường. Khoảng hơn 19 giờ cùng ngày thì N thấy M1 đi cùng một người đàn ông đeo khẩu trang đến xem Heroine xong, M1 bảo N đi theo M1 về nhà lấy tiền, M1 và người đàn ông đi trước. Đến 20 giờ 20 phút ngày 13/3/2018 tổ công tác Công an huyện T2 trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực bản C4, xã Q1, huyện T2, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Lò Văn N thu giữ 35,93 gam Heroine.

Tại Bản Kết luận giám định số: 329/GĐ-PC54, ngày 19/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn N gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng chất bột trắng thu giữ của Lò Văn N là 35,93 gam.*

Tại Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 26/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P, Lường Văn K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên nội dung trong quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lường Thị P mức án từ 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lường Văn K mức án từ 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí, căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn K, Lường Thị P do các bị cáo là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Những người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P, Lường Văn K với mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Các bị cáo không tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát, không bổ sung gì đối với nội dung bài bào chữa của Luật sư. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

### **[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P và Lường Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân các bị cáo và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra tiến hành thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ những lời khai nhận về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ xác định: Ngày 13/3/2018 Lò Văn N và Lường Văn K bàn bạc với nhau về việc đi mua ma túy về bán kiếm lời và cả hai bị cáo từ nhà ở huyện T, tỉnh Sơn La lên huyện T2, tỉnh Điện Biên; trước khi đi, Lường Văn K đi cầm xe máy và điện thoại của K được 16.700.000 đồng; sau đó K và N nhờ Lường Thị P trú tại bản P1, xã P2, huyện T2 mua hộ được 01 cây Heroine với giá 16.600.000 đồng, K hứa sẽ trả công cho P 2.000.000 đồng. Mua được Heroine, K và N mang về đến bản C4, xã Q1, huyện T2, tỉnh Điện Biên, khoảng 19 giờ ngày 13/3/2018 N gọi điện cho người mua Heroine ra mua, còn K nấp vào bụi cây ven đường. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, Lò Văn N bị tổ công tác Công an huyện T2 phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 35,93 gam Heroine. HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P và Lường Văn K là nguy hiểm cho xã hội đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**[3] Xét về tính chất của vụ án thấy rằng:** Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này, tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P và Lường Văn K đều khai nhận rằng các bị cáo biết việc nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận mà các bị cáo, đã có hành vi giao dịch mua bán trái phép chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T2, tỉnh Điện Biên. K và N có hành vi đi lên huyện T2 nhờ Lường Thị P mua hộ được 01 cây Heroine với giá 16.600.000 đồng, K hứa sẽ trả công cho P 2.000.000 đồng. Các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P và Lường Văn K đã có hành vi mua bán trái phép 35,93 gam Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời. Hành vi đó của các bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 của BLHS năm 2015, do đó các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không bị oan sai. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo trong tình hình hiện nay là cần thiết.

**[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:**

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P và

Lường Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo còn tỏ ra ănnăn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo không có tiền án, tiền sự; điều kiện kinh tế của gia đình các bị cáo gặp rất nhiều khó khăn. Bị cáo Lò Văn N có mẹ đẻ là bà Lò Thị P được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng Ba và bố đẻ là Lò Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Lường Thị P có bố đẻ là Lường Văn X1 được nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến hạng Ba; bị cáo Lường Văn K có bố đẻ là Lường Văn X được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là cần thiết, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo đều làm ruộng nương, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn, thể hiện tại Biên bản xác minh do cơ quan điều tra lập ngày 21/6/2018 đối với bị cáo Lường Thị P (Bút lục số 225), Biên bản xác minh tài sản lập ngày 8/4/2018 đối với bị cáo Lò Văn N (Bút lục số 160), Biên bản xác minh tài sản lập ngày 15/3/2018 đối với bị cáo Lường Văn K (Bút lục số 264). Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[5] Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

\* Tịch thu tiêu hủy:

- Số Heroine còn lại có khối lượng 35,78 gam Heroine (đã trích mẫu gửi giám định).

- 01 (một) túi nilon màu trắng cùng 01 (một) mảnh túi nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn Nghĩa, đã hết giá trị sử dụng.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe biển kiểm soát 26K1-5301 mang tên chủ xe Lò Văn S2. Thu giữ của Lò Văn N.

\* Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen xám, biển kiểm soát 26K1-5301; Số khung: RLHHC12068Y032476; Số máy: HC12E-0062988. Chiếc xe cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lò Văn N. Bị cáo Lò Văn N khai mua của Lò Văn S2 qua xác minh chưa làm thủ tục đổi chủ sở hữu, bị cáo khai rằng mua xe bằng tài sản chung của cả vợ chồng, khi lên Điện Biên mua bán ma túy không nói với vợ bị cáo là bà Cà Thị B. HĐXX thấy rằng chiếc xe máy này là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, căn cứ theo quy định tại Điều 213, Điều 219 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước ½ giá trị

chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA và trả lại ½ giá trị của chiếc xe máy trên cho vợ bị cáo là bà Cà Thị B, trú tại Bản N1, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La.

\* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 03 chiếc điện thoại là phương tiện dùng vào việc trao đổi mua bán Heroine:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Lò Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Lường Thị P.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, trắng, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Lường Thị P.

\* Trả lại cho bị cáo Lường Thị P: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy, thu giữ của Lường Thị P qua xác minh bị cáo Lường Thị P không dùng vào việc phạm tội.

**[6] Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thấy rằng các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn K, Lường Thị P là người dân tộc thiểu số thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong vụ án còn thể hiện Lường Thị P mua Heroine một lần 100.000 đồng của người đàn ông không biết tên và địa chỉ, lần thứ hai mua 50.000 đồng Heroine của người phụ nữ tên D1 về làm mẫu cho K và Nghĩa thử, lần thứ ba mua 16.600.000 đồng của D, khi mua được Heroine, P đã chở em trai là Lường Văn H1 ngồi cùng xe mang Heroine đưa cho Lường Văn K và Lò Văn N, quá trình điều tra không đủ căn cứ nên không đặt vấn đề để xử lý.

Trong hồ sơ thể hiện Lò Văn N, Lường Văn K mua Heroine của Lường Thị P và mang bán cho người phụ nữ tên là M1, khi M1 đến gặp N để mua Heroine thì còn có một người đàn ông đi xe máy cùng M1, do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ tài liệu chứng cứ để xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra, truy tố không đặt vấn đề xem xét và HĐXX không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa những người bào chữa cho các bị cáo sau khi phân tích tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt các bị cáo Lò Văn N, Lường Thị P, Lường Văn K với mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; HĐXX thấy rằng lời đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lò Văn N, Lường Văn K, Lường Thị P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lò Văn N 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2018.

- Xử phạt bị cáo Lường Thị P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2018.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn K 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/3/2018.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

#### **\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì màu trắng. Mặt trước phong bì có ghi: Vật chứng còn lại vụ: Lò Văn N – sinh năm: 1984, trú tại bản N1, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Khối lượng 35,78 (ba mươi năm phẩy bảy mươi tám) gam chất bột màu trắng Heroine.

- 01(một) túi nilon màu trắng cùng 01 (một) mảnh túi nilon màu xanh. Thu giữ của Lò Văn N.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy của xe biển kiểm soát 26K1-5301 mang tên chủ xe Lò Văn S2. Thu giữ của Lò Văn N.

#### **\* Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu hồng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Thu giữ của Lò Văn Nghĩa.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Thu giữ của Lường Thị Pâng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, trắng. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Thu giữ của Lường Thị P.

- ½ (một phần hai) giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đen xám, biển kiểm soát 26K1 – 5301; Số khung: RLHHC12068Y032476; Số máy: HC12E – 0062988. Xe cũ đã qua sử dụng hư hỏng nhiều vị trí, kiểm tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì trong xe. Thu giữ của Lò Văn N.

Trả lại ½ (một phần hai) giá trị chiếc máy nêu trên cho bà Cà Thị B (vợ của bị cáo Lò Văn N), trú tại bản N1, xã C, huyện T1, tỉnh Sơn La.

**\* Trả lại cho bị cáo Lương Thị P:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen. Máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy. Thu giữ của Lương Thị P.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26/7/2018).*

**4. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn N, Lương Văn K, Lương Thị P.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:**

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của BLTTHS năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã C (Thông báo);
- UBND xã P2 (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Phạm Văn Nam**